

Số: 280/2019/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 31 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 359/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Vì Thị N**, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm B, xã GĐ, huyện ĐB, tỉnh Hòa Bình và anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1992; địa chỉ: AK 1, phường DL, quận HA, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn Đ** và chị **Vì Thị N** kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường Đăng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng. Do vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do tính cách, lối sống của anh chị không hòa hợp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **Đ** và chị **N** có 01 con chung là **Nguyễn Bảo B**, sinh ngày 20/4/2016. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho anh **Nguyễn Văn Đ** nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu, Tòa án không xét giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh Đ và chị N đều phải nộp lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Đ và chị Vì Thị N về quan hệ hôn nhân, về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Vì Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vì Thị N thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Bảo B, sinh ngày 20/4/2016 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đ và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ và chị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) lệ phí ly hôn. Chị N đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn theo biên lai số 0005387 ngày 13 tháng 12 năm 2019; anh Đ đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn theo biên lai số 0005388 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An. Anh Đ và chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND p.Đằng Lâm, q.Hải An;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

Đặng Văn Tuyên